SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
BVĐK KV ĐẶNG THÙY TRÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 204/QĐ-BVĐTT

Đức Phổ, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe toàn dân năm 2026.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026;

Căn cứ theo Quyết định số 203/QĐ-BVĐTT ngày 14/9/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm về việc phê duyệt danh mục chi tiết, dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe toàn dân năm 2026.

Xét Tờ trình số 08/TTr-HĐMS ngày 14/9/2026 của Hội đồng mua sắm về việc xin phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe toàn dân năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe toàn dân năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm.

Điều 2: Giao Phòng Tổ chức- hành chính tham mưu thành lập Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu

được phê duyệt; Đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, phục vụ kịp thời công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và chịu trách nhiệm tính chính xác về cơ sở pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính, Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính- kế toán và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- BGĐ và các khoa, phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ thầu.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÚY TRÂM

Nguyễn Văn Diệp

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM PHỤC VỤ KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN NĂM 2026.

(Kèm theo Quyết định số:204 /QĐ-BVĐTT ngày 14 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe toàn dân năm 2026.	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe toàn dân năm 2026.	**439.575.980 đồng**	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý III/2026	Đơn giá cố định	Đến ngày 31/12 /2026	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**439.575.980 đồng**								

PHỤ LỤC II:

DANH MỤC CHI TIẾT VÀ YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA MUA SẮM

Kèm theo Quyết định số: 204 QĐ-BVĐTT
ngày 14 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm).

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng Sản Xuất	Nước Sản Xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá kế hoạch(bao gồm VAT)	Thành tiền(bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Ống nghiệm chống hủy đường NaF	ống	FEA-20751102	Công ty cổ phần Nhà máy Wembey Medical	Việt Nam	Chứa hỗn hợp Sodium Fluoride (NaF) kết hợp với Potassium Oxalate hoặc Heparin	7.500	645	4.837.500	
2	Ống nghiệm EDTA	ống	ONCK-04: MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Thể tích lấy mẫu: 2ml, nắp cao su xanh dương mous thấp. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA). chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 đến 10 phút	7.500	793	5.947.500	
3	Ống chống đông	ống	ON-09:MPV	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam		Có chứa Heparin	12.500	565	7.062.500	
4	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Glucose	Hộp	10260	HUMAN	Đức	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Glucose trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: GOD-PAP Method - Thành phần: Enzyme reagent Phosphate buffer (pH 7.5) 100 mmol/l, 4-Aminoantipyrine 0.25 mmol/l, Phenol 0.75 mmol/l, Glucose oxidase ≥ 15 KU/l, Peroxidase ≥ 1.5 KU/l, Mutarotase > 0.1 KU/l, Sodium azide 0.095 % - TCCL: CE, ISO 13485 Hộp: 4 x 100ml + 1 x 3ml	10	1.377.500	13.775.000	
5	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Ure	Hộp	10521	HUMAN	Đức	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Urea trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: GLDH - Thành phần Enzymes Tris buffer (pH 7.8) 125 mmol/l, ADP 0.88 mmol/l , Urease ≥ 20 kU/l , GLDH ≥ 0.3 kU/l , Sodium Azide 0.095 % Substrate 2-oxoglutarate 25 mmol/l , NADH 1.25 mmol/l , Sodium Azide 0.095 % , Sodium Azide 0.095 % - TCCL: CE, ISO 13485 Hộp: 8x 40ml+8x10ml	5	3.657.500	18.287.500	
6	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Creatinine	Hộp	10052	HUMAN	Đức	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Creatinine trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: Jaffé-Reaction - Thành phần:Picric Acid 26 mmol/l Sodium Hydroxide 1.6 mol/l -TCCL: CE, ISO 13485 . Hộp: 1x100ml+1x100ml+ 1x5ml	12	1.710.000	20.520.000	
7	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT	Hộp	12021	HUMAN	Đức	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GOT trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: Enzymatic, 37°C, IFCC, without P5P - Thành phần: thuốc thử Enzyme Dung dịch đệm TRIS (pH 7.9) 100 mmol/l, L-aspartate 300 mmol/l, LDH ≥ 1.13 kU/l ,MDH ≥ 0.75 kU/l, Sodium azide 0.095 % Chất nền Substrate 2-oxoglutarate 60 mmol/l, NADH 0.9 mmol/l, Sodium azide 0.095 % - TCCL: CE, ISO 13485 Hộp: 8x 40ml+8x10ml	4	2.802.500	11.210.000	
8	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT	Hộp	12022	HUMAN	Đức	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GPT trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: Enzymatic, 37°C, IFCC, without P5P - Thành phần thuốc thử Enzyme Dung dịch đệm TRIS (pH 7.4) 125 mmol/l, L-alanine 625 mmol/l, LDH ≥ 1.5 kU/l Sodium azide 0.095 % Chất nền Substrate 2-oxoglutarate 75 mmol/l, NADH 0.9 mmol/l, Sodium azide 0.095 % - TCCL: CE, ISO 13485 Hộp: 8x 40ml+8x10ml	4	2.755.000	11.020.000	
9	Hóa chất pha loãng	Lít	T436D	Nihon Kohden Tomioka Corporation	Nhật Bản	Độ Ph: 7.35 đến 7.55 Thành phần: sodium chloride 0.44% ± 0.05%, sodium sulphate anhydrous 0.97% ± 0.1% Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA, Tương thích với máy huyết học CELLTAC G 9100	1500	144.444	216.666.000	

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Kỹ mã hiệu	Hãng Sản Xuất	Nước Sản Xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá kế hoạch(bao gồm VAT)	Thành tiền(bao gồm VAT)	Ghi chú
10	Hóa chất Ly Giải	Lọ	T493D	Nihon Kohden Tomioka Corporation	Nhật Bản	Độ Ph: 7.0 đến 7.6 Thành phần: Dodecyltrimethylammaniumchloride:<3.3%, cetrimoniumchloride:<0.11%, citric acid monohydrate:<2.2% Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA, Tương thích với máy huyết học CELLTAC G 9100 Lọ 250ml	15	2.900.000	43.500.000	
11	Hóa chất Ly Giải	Lọ	T496D	Nihon Kohden Tomioka Corporation	Nhật Bản	Độ Ph: 8.0 đến 8.6 Thành phần: sodium alkyl ether sulphate: 0.11% ± 0.02% Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA, Tương thích với máy huyết học CELLTAC G 9100 Lọ 250ml	15	3.250.000	48.750.000	
12	Hóa chất tẩy rửa	Can	T438H	Nihon Kohden Tomioka Corporation	Nhật Bản	Độ Ph: 8.0 đến 8.6 Thành phần: sodium alkyl ether sulphate: 0.069% ± 0.007% Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA, Tương thích với máy huyết học CELLTAC G 9100 Can: 2 lít	9	3.200.000	28.800.000	
13	Hóa chất tẩy rửa đậm đặc	Bộ	T438R	Nihon Kohden Tomioka Corporation	Nhật Bản	Độ Ph: 10 đến 13 Thành phần: sodium hypochlorite: 6.1% ± 0.61%, sodium hydrixide <0.55% Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA, Tương thích với máy huyết học CELLTAC G 9100 Bộ: 3x15ml	2	4.599.990	9.199.980	
Tổng cộng: 13 mặt hàng									**439.575.980**	